

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 -12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Trần Văn M** - Sinh năm 1994;

Nơi cư trú: **SN I Á, Phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.**

2. Chị **Phạm Thị Thu T** - Sinh năm 1999;

Nơi cư trú: **SN I Á, Phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 10 năm 2024, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên anh, chị không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh **Trần Văn M** và chị **Phạm Thị Thu T** thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2]. Về con chung: Anh **Trần Văn M** và chị **Phạm Thị Thu T** có 02 con chung là cháu **Trần Bảo Gia L**, sinh ngày 25/ 01/ 2018 và cháu **Trần Bảo Gia N**, sinh ngày 07/ 7/ 2019.

Ly hôn anh chị thống nhất giao cả hai con cho anh **Trần Văn M** trực tiếp nuôi dưỡng. Chị **Phạm Thị Thu T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung .

Chị **Phạm Thị Thu T** có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh **Trần Văn M** và chị **Phạm Thị Thu T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận: Chị **Phạm Thị Thu T** chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Văn M** và chị **Phạm Thị Thu T**.

- Về con chung: Công nhận các cháu **Trần Bảo Gia L**, sinh ngày 25/ 01/ 2018 và cháu **Trần Bảo Gia N**, sinh ngày 07/ 7/ 2019 là con chung của anh **Trần Văn M** và chị **Phạm Thị Thu T**.

Ly hôn, giao cả hai con cho anh **Trần Văn M** trực tiếp nuôi dưỡng. Chị **Phạm Thị Thu T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung .

Chị **Phạm Thị Thu T** có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh **Trần Văn M** và chị **Phạm Thị Thu T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị **Phạm Thị Thu T** chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0001700 ngày 04/ 10/ 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (Chị **Phạm Thị Thu T** đã nộp đủ lệ phí).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P. Đông Hải, TPTH;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hương